TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Long

2. Ông Huỳnh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số 02/7 ấp 2, xã L, huyện Th, tỉnh L (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Hồng Th, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 35/5 ấp 5, xã Ph, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

Bà và ông Phạm Hồng Th được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh L vào ngày 14/3/2008.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã nhau nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2021 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Phạm Hồng Th.

Về nuôi con chung: Bà và ông Th không có con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Phạm Hồng Th là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông Th vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hồng Th, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phạm Hồng Th cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Phạm Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Phạm Hồng Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh L theo giấy đăng ký kết hôn số 31/2008 vào ngày 14/3/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Th là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai trình của bà Th, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cải vã nhau nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2021 đến nay. Ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án, thể hiện việc ông Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Th đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Th yêu cầu ly hôn với ông Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[3] Về nuôi con chung: Bà Th trình bày, bà và ông Phạm Hồng Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà Th cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Phạm Hồng Th.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007655 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy